

DANH SÁCH
HỌC SINH, SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN DANH HIỆU
ĐỢT XÉT TỐT NGHIỆP THÁNG 07 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDLC ngày tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
I	Lớp CD.ĐCN.K23 (CLC)							24	
1	2365201230021	Trần Văn Trọng	13/10/2005	2.73	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
2	2365202270002	Trần Đức Anh	26/11/2002	3.13	Tốt		Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
3	2365202270003	Vũ Tuấn Anh	06/02/2005	2.86	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
4	2365202270004	Mai Minh Công	10/01/2005	3.24	Tốt		Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
5	2365202270007	Hoàng Đức Hiệp	15/6/2004	3.07	Xuất sắc		Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
6	2365202270008	Nguyễn Văn Hiệp	12/5/2005	3.07	Tốt		Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
7	2365202270009	Trần Minh Hiếu	22/4/2005	3.02	Tốt		Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
8	2365202270010	Lê Tùng Huy	21/5/2005	3.16	Tốt		Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
9	2365202270011	Nguyễn Khang Huy	01/6/2005	3.30	Xuất sắc		Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
10	2365202270012	Phan Văn Khải	07/8/2005	3.26	Xuất sắc		Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
11	2365202270013	Phạm Quốc Khánh	20/7/2005	2.94	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
12	2365202270014	Bùi Hoàng Phúc	25/02/2005	2.86	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
13	2365202270015	Đinh Hoàng Phúc	11/7/2005	3.10	Tốt		Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
14	2365202270016	Nguyễn Duy Phương	02/9/2005	2.93	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
15	2365202270018	Ngô Mạnh Quyền	12/10/2005	2.86	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
16	2365202270019	Lý Láo Tả	29/3/2005	3.10	Tốt		Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
17	2365202270020	Tân Lao Tả	20/9/2004	3.08	Tốt		Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
18	2365202270021	Tân Láo Tả	11/02/2005	2.90	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
19	2365202270022	Vũ Trung Thành	02/9/2005	2.70	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
20	2365202270024	Phàn Thanh Trung	11/02/2005	2.93	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
21	2365202270023	Đỗ Bình Thuận	07/3/2005	2.67	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
22	2365202270025	Bùi Anh Tuấn	01/9/2005	2.66	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
23	2365202270026	Lùng Anh Tuấn	21/9/2005	2.84	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
24	2365202270027	Phạm Anh Tuấn	14/02/2005	3.14	Tốt		Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
II	Lớp CD.ĐCN.K23A							13	
1	2365202270028	Hoàng Ngọc Ánh	23/7/2005	2.38	Khá		Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
2	2365202270033	Vương Ngọc Cương	14/8/2005	2.98	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
3	2365202270039	Vàng Văn Hải	17/10/2005	3.29	Tốt	Học lại, thi lại: Truyền động điện; ĐK khí nén; ĐKLT cỡ nhỏ	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
4	2365202270042	Nguyễn Mạnh Hoàng	07/11/2005	2.76	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
5	2365202270043	Nguyễn Khắc Hưng	22/01/2005	2.76	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
6	2365202270046	Phạm Đức Luyện	04/12/2005	2.30	Khá		Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
7	2365202270047	Trần Anh Minh	09/12/2002	2.83	Khá		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
8	2365202270049	Nguyễn Văn Nam	15/4/2002	2.84	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
9	2365202270056	Nông Văn Quang	27/9/2005	2.93	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
10	2365202270066	Lương Đình Tùng	11/9/2004	2.27	Khá		Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
11	2365202270067	Vũ Thanh Tùng	31/7/2005	2.96	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
12	2365202270068	Phan Ngọc Tú	12/6/2005	2.80	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
13	2365202270135	Lường Văn Hịnh	21/5/2005	2.79	Khá		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
III	Lớp CD.ĐCN.K23B							4	
1	2365202270083	Hoàng Duy Khoa	20/7/2004	2.38	Khá		Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
2	2365202270094	Vũ Phương Nam	22/6/2005	2.50	Khá		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
3	2365202270099	Ma Xuân Quyền	12/02/2005	2.56	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
4	2365202270104	Lương Văn Trọng	07/9/2005	2.61	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
IV	Lớp CD.VTD.K23A							2	
1	2365202460022	Pờ Hừ Lò	05/6/2004	2.63	Khá		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
2	2365202460024	Chang Văn Lực	26/9/2001	2.55	Khá		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
V	Lớp CD.HAN.K23							1	
1	2365201230018	Trần Văn Sơn	22/6/2005	2.40	Khá		Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
VI	Lớp CĐ. COT.K23 CLC							2	
1	2365102160002	Phạm Hoàng Anh	05/10/2005	2.94	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
2	2365102160025	Chào Láo Sử	22/7/2005	2.81	Khá		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
VII	Lớp CĐ.CNT.K22							5	
1	2264802020004	Giàng Văn Chúc	29/9/2003	2.39	Trung bình		Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
2	2264802020005	Sùng Văn Công	04/4/2004	2.36	Khá		Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
3	2264802020012	Đoàn Minh Quân	29/8/2004	2.72	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
4	2264802020014	Phạm Trung Thành	05/10/2004	2.59	Khá		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
5	2264802020017	Giàng A Hồ	02/9/2004	3.03	Tốt		Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
VIII	Lớp CĐ.TTQ.K23C							2	
1	2362202090096	Ngô Thái Dương	25/8/2005	2.53	Khá		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
2	2362202090123	Hoàng Hương Thảo	10/7/2005	2.96	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
IX	Lớp CĐ.DUO.K22A							1	
1	2267202010020	Mã Thị Quỳnh Nga	09/6/2004	3.57	Tốt	Học lại, thi lại 03 môn: Dược lý; Thực hành dược liệu; Tiếng Anh chuyên ngành	Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
X	Lớp CĐ.ĐDU.K23							1	
1	2367203010127	Nông Văn Toàn	08/11/2004	2.55	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
XI	Lớp TC.NNK.K24.7A							25	
1	2458102050152	Thào Thị Dí	01/10/2009	3.11	Tốt		Giỏi	Đạt	
2	2458102050155	Giàng Thị Măng	11/9/2009	3.03	Tốt		Giỏi	Đạt	
3	2458102050156	Giàng A Ngọc	03/3/2009	3.02	Tốt		Giỏi	Đạt	
4	2458102050157	Hầu Thị Báu	25/9/2009	3.11	Xuất sắc		Giỏi	Đạt	
5	2458102050160	Thào A Chơ	07/9/2009	2.97	Xuất sắc		Khá	Đạt	
6	2458102050162	Lý A Cô	15/5/2008	3.05	Tốt		Giỏi	Đạt	
7	2458102050165	Lô A Hàng	17/4/2009	2.46	Tốt		Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
8	2458102050166	Lý A	Phay	05/12/2009	2.75	Tốt		Khá	Đạt
9	2458102050167	Lồ A	Phong	23/12/2009	2.65	Tốt		Khá	Đạt
10	2458102050168	Lồ A	Sáu	06/11/2009	2.94	Tốt		Khá	Đạt
11	2458102050169	Hạng A	Sâu	25/4/2009	2.68	Tốt		Khá	Đạt
12	2458102050174	Giàng A	Chỉnh	01/11/2008	3.05	Tốt		Giỏi	Đạt
13	2458102050175	Hạng A	Chung	26/01/2009	2.89	Tốt		Khá	Đạt
14	2458102050177	Thào Thị	Dua	06/11/2009	3.11	Tốt		Giỏi	Đạt
15	2458102050179	Lý Thị Mai	Hoa	03/10/2009	2.87	Tốt		Khá	Đạt
16	2458102050182	Châu A	Sà	24/12/2007	3.03	Xuất sắc		Giỏi	Đạt
17	2458102050183	Má Thị	So	26/11/2009	3.14	Tốt		Giỏi	Đạt
18	2458102050185	Vàng Thị	Sua	01/01/2009	3.02	Tốt		Giỏi	Đạt
19	2458102050186	Hạng A	Sung	01/3/2009	3.13	Tốt		Giỏi	Đạt
20	2458102050187	Lồ A	Chơ	08/01/2009	3.08	Tốt		Giỏi	Đạt
21	2458102050188	Lồ A	Chương	09/9/2009	3.05	Tốt		Giỏi	Đạt
22	2458102050189	Vàng Thị	Ghinh	05/7/2008	3.05	Tốt		Giỏi	Đạt
23	2458102050190	Má Thị	Sua	07/6/2008	3.29	Tốt		Giỏi	Đạt
24	2458102050193	Hạng Thanh	Thủy	07/11/2009	3.17	Xuất sắc		Giỏi	Đạt
25	2458102050194	Nguyễn Thị Hằng		20/8/1983	3.50	Xuất sắc	Thi lại: Tiếng Trung Quốc trong nhà hàng khách sạn	Giỏi	Đạt
XII	Lớp TC.NNK.K24.1							29	
1	2458102050050	Lê Nguyễn Hoàng Anh		10/4/2009	2.56	Xuất sắc		Khá	Đạt
2	2458102050051	Lê Ngọc Anh		07/3/2009	2.49	Tốt		Trung bình	Đạt
3	2458102050053	Lê Ngọc Ánh		07/3/2009	2.56	Tốt		Khá	Đạt
4	2458102050054	Lý Thị Ngọc Ánh		25/9/2009	2.43	Tốt		Trung bình	Đạt
5	2458102050055	Sùng A	Cương	06/02/2009	2.57	Tốt		Khá	Đạt
6	2458102050058	Bàn Thị Duyên		28/3/2009	2.70	Xuất sắc		Khá	Đạt
7	2458102050061	Lương Ngọc Hà		13/11/2009	2.52	Tốt		Khá	Đạt
8	2458102050062	Lý Thị Hải Hà		20/8/2009	2.54	Tốt		Khá	Đạt
9	2458102050065	Triệu Thị Hải		14/12/2009	2.63	Tốt		Khá	Đạt
10	2458102050066	Giàng Thị Hằng		13/8/2008	2.51	Tốt		Khá	Đạt

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
11	2458102050067	Phạm Thị Hảo	25/02/2009	2.46	Tốt		Trung bình	Đạt	
12	2458102050068	Lê Thị Thu Hiền	02/3/2009	2.71	Tốt		Khá	Đạt	
13	2458102050069	Phạm Trung Hiếu	01/11/2009	2.89	Xuất sắc		Khá	Đạt	
14	2458102050071	Triệu Chí Hùng	07/4/2009	2.24	Tốt		Trung bình	Đạt	
15	2458102050072	Hoàng Thị Lan	18/7/2009	2.60	Xuất sắc		Khá	Đạt	
16	2458102050073	Triệu Thị Lan	08/10/2009	2.67	Tốt		Khá	Đạt	
17	2458102050076	Cư Seo Mạnh	18/12/2009	2.52	Tốt		Khá	Đạt	
18	2458102050078	Triệu Thị Ngân	16/12/2008	2.65	Tốt		Khá	Đạt	
19	2458102050079	Trương Thị Ngọc	15/6/2009	2.43	Tốt		Trung bình	Đạt	
20	2458102050080	Lý Thị Kim Nhiên	21/12/2009	2.37	Tốt		Trung bình	Đạt	
21	2458102050082	Trần Thị Kim Phượng	07/8/2009	2.60	Tốt		Khá	Đạt	
22	2458102050083	Ngô Phương Thảo	21/11/2009	2.71	Tốt		Khá	Đạt	
23	2458102050086	Phùng Thanh Thuý	03/12/2009	2.92	Xuất sắc		Khá	Đạt	
24	2458102050088	Đặng Thanh Thuý	28/8/2009	2.63	Tốt		Khá	Đạt	
25	2458102050092	Phạm Thị Trang	15/11/2009	2.86	Xuất sắc		Khá	Đạt	
26	2458102050094	Ma Thị Trang	29/12/2009	2.75	Xuất sắc		Khá	Đạt	
27	2458102050095	Hồ Quốc Việt	22/01/2009	2.43	Tốt		Trung bình	Đạt	
28	2458102050097	Lý Thị Vui	21/5/2009	2.59	Tốt		Khá	Đạt	
29	2458102050098	Bàn Thị Yên	11/4/2009	2.73	Tốt		Khá	Đạt	
XIII	Lớp TC.HDL.K24.5							5	
1	2458101030003	Ma Lìn Chấn	07/01/2009	2.76	Tốt		Khá	Đạt	
2	2458101030008	Giàng Thị Hoa	20/5/2009	2.60	Tốt		Khá	Đạt	
3	2458101030011	Phàn A Thảo	01/02/2009	2.47	Tốt		Trung bình	Đạt	
4	2458101030012	Thên Thị Theo	16/8/2008	2.48	Khá		Trung bình	Đạt	
5	2458101030015	Sùng Thị Vu	24/3/2008	2.47	Tốt		Trung bình	Đạt	
XIV	Lớp TC.KDN.K24.1							26	
1	2453403020050	Nguyễn Tuấn Anh	22/10/2008	2.92	Trung bình		Khá	Đạt	
2	2453403020051	Kiều Hải Anh	12/7/2009	3.20	Xuất sắc		Giỏi	Đạt	
3	2453403020053	Nguyễn Thị Kim Chi	03/11/2000	3.25	Tốt		Giỏi	Đạt	
4	2453403020054	Đoàn Tùng Dương	01/4/2009	2.26	Khá		Trung bình	Đạt	
5	2453403020055	Lý Thu Hà	09/9/2008	3.48	Tốt		Giỏi	Đạt	
6	2453403020056	Bàn Thị Hải	25/8/2008	3.54	Xuất sắc		Xuất sắc	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
7	2453403020057	Đỗ Thị Minh	Hạnh	01/12/2008	3.16	Tốt		Giỏi	Đạt
8	2453403020058	Đoàn Thị	Hạnh	15/10/2005	3.56	Tốt		Xuất sắc	Đạt
9	2453403020061	Lý Thu	Hồng	22/3/2008	3.23	Khá		Giỏi	Đạt
10	2453403020062	Hoàng Thị	Huân	19/4/2009	3.00	Tốt		Giỏi	Đạt
11	2453403020063	Đoàn Thị	Hương	30/11/2009	3.31	Tốt		Giỏi	Đạt
12	2453403020065	Nông Vũ	Huy	03/8/2009	2.36	Khá		Trung bình	Đạt
13	2453403020066	Lý Minh	Khái	01/01/2009	2.43	Khá		Trung bình	Đạt
14	2453403020068	Hoàng Duy	Khánh	21/3/2009	2.39	Tốt		Trung bình	Đạt
15	2453403020069	Đặng Mai	Linh	20/6/2009	2.89	Khá		Khá	Đạt
16	2453403020070	Nguyễn Thị Hà	Linh	19/5/2008	3.11	Tốt		Giỏi	Đạt
17	2453403020071	Nguyễn Đức Hoàng	Long	18/3/2009	2.39	Tốt		Trung bình	Đạt
18	2453403020073	Thái Hồng	Oanh	10/4/2008	2.21	Khá		Trung bình	Đạt
19	2453403020075	Phạm Thị Như	Quỳnh	11/10/2009	3.36	Tốt		Giỏi	Đạt
20	2453403020076	Triệu Quang	Sử	20/8/2009	2.84	Tốt		Khá	Đạt
21	2453403020078	Lý Thị Mai	Thơ	24/4/2009	2.97	Tốt		Khá	Đạt
22	2453403020079	Trương Thị	Thu	11/11/2008	3.62	Tốt	Thi lại môn Thanh toán quốc tế	Giỏi	Đạt
23	2453403020080	Tráng Thị Phương	Thu	30/8/2002	3.95	Xuất sắc		Xuất sắc	Đạt
24	2453403020081	Đặng Anh	Thư	04/10/2007	3.66	Tốt		Xuất sắc	Đạt
25	2453403020082	Nguyễn Thu	Thùy	08/02/2009	2.70	Tốt		Khá	Đạt
26	2453403020084	Phạm Trọng	Tú	15/11/2009	2.46	Trung bình		Trung bình	Đạt
XV	Lớp TC.KDN.K24.6							7	
1	2453403020009	Lồ Thị	Hằng	03/3/2008	3.36	Tốt		Giỏi	Đạt
2	2453403020010	Tung Duy	Hiệu	03/11/2008	2.36	Tốt		Trung bình	Đạt
3	2453403020016	Hoàng Minh	Huy	18/02/2008	2.25	Khá		Trung bình	Đạt
4	2453403020017	Giàng Đức	Khái	09/10/2008	2.51	Khá		Khá	Đạt
5	2453403020022	Thào Quang	Minh	01/10/2008	2.93	Tốt		Khá	Đạt
6	2453403020035	Cư Ngọc	Thắng	26/4/2008	3.05	Tốt		Giỏi	Đạt
7	2453403020037	Cư Văn	Trường	25/5/2008	2.05	Xuất sắc		Trung bình	Đạt
XVI	Lớp TC.KXD.K23.4							9	

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
1	2355802010015	Lâm A	Công	13/12/2008	2.39	Khá		Trung bình	Đạt
2	2355802010024	Nguyễn Quang	Hoàn	13/12/2007	2.11	Xuất sắc		Trung bình	Đạt
3	2355802010028	Vàng Quốc	Kỳ	15/8/2008	2.45	Khá		Trung bình	Đạt
4	2355802010029	Ma Seo	Lênh	24/4/2008	2.44	Tốt		Trung bình	Đạt
5	2355802010031	Giàng Seo	Lìn	01/3/2008	2.23	Tốt		Trung bình	Đạt
6	2355802010035	Thào A	Nâu	13/3/2006	2.26	Tốt		Trung bình	Đạt
7	2355802010041	Giàng Seo	Phòng	03/6/2008	2.21	Tốt		Trung bình	Đạt
8	2355802010051	Bàn Quốc	Tịch	08/12/2008	2.16	Khá		Trung bình	Đạt
9	2355802010054	Sùng Văn	Tráng	27/12/2008	2.55	Khá		Khá	Đạt
XVII Lớp TC.KXD.K23.6								7	
1	2355802010067	Thào	Dì	27/4/2008	2.27	Tốt		Trung bình	Đạt
2	2355802010072	Hà Thị Ngân	Hà	06/11/2007	2.56	Tốt		Khá	Đạt
3	2355802010076	Sùng Thị	Hương	04/11/2005	2.73	Tốt		Khá	Đạt
4	2355802010080	Vàng Văn	Nguyễn	01/4/2008	2.53	Khá		Khá	Đạt
5	2355802010084	Sùng Seo	Phử	18/8/2008	2.42	Khá		Trung bình	Đạt
6	2355802010089	Ly	Sáng	15/4/2008	2.47	Tốt		Trung bình	Đạt
7	2355802010094	Giàng	Thành	14/7/2008	2.53	Khá		Khá	Đạt
XVIII Lớp TC.KXD.K23.8								6	
1	2355802010108	Giàng Seo	Dì	26/12/2008	2.29	Khá		Trung bình	Đạt
2	2355802010115	Vàng Chang	Hòa	28/12/2008	2.55	Tốt		Khá	Đạt
3	2355802010117	Hoàng Seo	Ký	07/3/2008	2.24	Tốt		Trung bình	Đạt
4	2355802010128	Ly Seo	Sản	10/02/2008	2.53	Tốt		Khá	Đạt
5	2355802010129	Giàng Thị	Sênh	15/7/2008	2.23	Tốt		Trung bình	Đạt
6	2355802010140	Cư Seo	Tráng	19/01/2008	2.29	Tốt		Trung bình	Đạt
XIX Lớp TC.THY.K23.4								9	
1	2356401010015	Hầu Seo	Chấn	02/11/2008	2.12	Khá		Trung bình	Đạt
2	2356401010017	Vàng Thành	Công	03/11/2006	2.03	Khá		Trung bình	Đạt
3	2356401010018	Thào A	Công	28/8/2007	2.26	Khá		Trung bình	Đạt
4	2356401010020	Giàng Chính	Đông	03/5/2007	2.02	Tốt		Trung bình	Đạt
5	2356401010039	Đặng Kim	Oanh	11/11/2008	2.23	Tốt		Trung bình	Đạt
6	2356401010041	Giàng Seo	Phòng	01/6/2008	2.32	Xuất sắc		Trung bình	Đạt
7	2356401010031	Đặng Trung	Kiên	01/10/2007	2.11	Khá		Trung bình	Đạt

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
8	2356401010047	Vàng Văn	Son	01/01/2008	2.14	Khá		Trung bình	Đạt
9	2356401010056	Vàng Thị	Với	17/8/2008	2.51	Tốt		Khá	Đạt
XX	Lớp TC.COT.K23.5B							2	
1	2355102160034	Ma Xuân	Ba	19/4/2008	2.09	Tốt		Trung bình	Đạt
2	2355102160074	Lò Lão	Tả	23/3/2008	2.12	Tốt		Trung bình	Đạt
XXI	Lớp TC.NNK.K24.5							6	
1	2458102050024	Lê Trung	Hiếu	15/8/2009	2.71	Tốt		Khá	Đạt
2	2458102050027	Triệu Quốc	Hưng	18/8/2009	2.25	Tốt		Trung bình	Đạt
3	2458102050028	Sền Thị	Kiều	29/9/2008	2.24	Khá		Trung bình	Đạt
4	2458102050032	Chảo Ông	Phin	29/10/2007	2.38	Tốt		Trung bình	Đạt
5	2458102050036	Châu A	Sáng	15/01/2007	2.54	Tốt		Khá	Đạt
6	2458102050040	Triệu Thị	Thính	06/01/2008	2.38	Khá		Trung bình	Đạt
XXII	Lớp TC.TTQ.K23.5A							1	
1	2352202090047	Hoàng Thị Hồng	Ngọc	13/01/2007	2.03	Trung bình		Trung bình	Đạt

Số HSSV tốt nghiệp	187	Tỉ lệ
Trong đó: Xuất sắc	4	2.1%
Giỏi	43	23.0%
Khá	83	44.4%
Trung bình	57	30.5%